



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000332857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2003. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 75.704.440.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
Điện thoại : 02273.683.162-0901.55.75.85
Fax : (036) 33 683162
Website : <http://ttzholdings.com.vn/company-history>
Mã số thuế : 1 0 0 0 3 3 2 8 5 7

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 37).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị quyết số 01/2021/TTZ-ĐHĐCĐ ký ngày 21 tháng 8 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 75.704.440.000 VND lên 115.704.440.000 VND (tương ứng với số cổ phần tăng thêm là 4.000.000 cổ phần). Thời gian chào bán dự kiến thực hiện trong năm 2021, sau khi được UBCKNN chấp thuận. Đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa thực hiện xong việc chào bán này.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài sự kiện nêu trên không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Hiền	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên HĐQT
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm ngày 21/08/2021

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8 – 37
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	<i>8 – 11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2021</i>	<i>13 – 14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021</i>	<i>15 – 37</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Chen Yu	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 21/08/2021
Ông Lê Minh Diện	Thành viên HĐQT	
Hoàng Trung Hiếu	Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 21/08/2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lại Trọng Đan	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 21/08/2021
An Hải Linh	Trưởng Ban	Bỏ nhiệm ngày 21/08/2021
Bà Hoàng Thị Minh Hoài	Thành viên	
Ông Nguyễn Hải Văn	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Tổng Giám Đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thùy Linh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 21/08/2021
Bà Lê Thị Út	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 27/01/2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phân ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

12-
TY
ĐÁ
VI
T

Số : 2308.01.04/2021/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung, được lập ngày 20 tháng 04 năm 2022 từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty thực hiện thanh toán cho ông Nguyễn Văn Vinh số tiền 5.107.788.352 VND để mua thửa đất số CH02710 có diện tích 33.317,2m² tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 02/1/2017. Công ty chưa tiến hành các thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu đối với khu đất này. Khu đất này đã được công ty sử dụng làm mỏ đất sét phục vụ sản xuất gạch theo giấy phép thăm dò số 32/GP – UBND của UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/3/2018. Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính năm 2021.

Các khoản công nợ phải trả Công ty với nhà cung cấp là công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thịnh Gia Phát số tiền 2.000.000.000 VND tại thời điểm 31/12/2021 chưa được đối chiếu, xác nhận. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đủ cơ sở xác định tính hiện hữu, tính đầy đủ của khoản công nợ này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiến Trung tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Vấn đề nhấn mạnh

Đơn vị nhận chuyển nhượng Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Hữu Hạnh với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND và nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524980 của ông Bùi Văn Tường với diện tích 16.944 m² tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá trị chuyển nhượng là 6.450.000.000 VND. Hợp đồng công chứng được ký từ tháng 4 năm 2020. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại (đã quá thời hạn 30 ngày theo quy định của luật đất đai 2013), Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Do đó, Công ty có thể sẽ bị phạt vi phạm hành chính về vấn đề này (Xem Thuyết minh số V.9).

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2020 do chúng tôi kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về các vấn đề:

-Nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã hoàn thành với tổng chi phí xây dựng phát sinh là 18.7139.148.580 đồng, nhưng chưa thực hiện nghiệm thu để ghi nhận doanh thu – giá vốn tương ứng. Vấn đề này đã được thực hiện trong năm 2021.

-Công ty thực hiện thanh toán cho Ông Nguyễn Văn Vinh số tiền 5.107.788.352 đồng để mua thửa đất số CH02710 có diện tích 33.317,2m² tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình chưa tiến hành các thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu đối với khu đất này. Khu đất được công ty sử dụng làm mỏ đất sét phục vụ sản xuất gạch theo giấy phép thăm dò số 32/GP-UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/3/2018. Vấn đề này vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2021.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

-Khoản công nợ phải trả nhà cung cấp là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thịnh Gia Phát, số tiền 2.000.000.000 đồng chưa được đối chiếu xác nhận. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2021.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Vũ Thị Thiết

GCNĐKHNKT số: 3980-2022-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.947.547.992	19.307.464.704
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.003.764.054	3.403.289.287
1. Tiền	111		3.003.764.054	3.403.289.287
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.847.715.903	8.174.725.876
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.135.926.678	6.320.207.400
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.340.788.532	5.245.788.532
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	693	12.990
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(3.629.000.000)	(3.391.283.046)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		11.066.712.559	7.680.632.968
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11.066.712.559	7.680.632.968
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.355.476	48.816.573
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	793.336	1.711.139
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		28.562.140	38.916.143
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	8.189.291
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		58.138.356.475	60.022.744.720
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.000.000.000	14.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	14.000.000.000	14.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.856.997.520	10.221.235.922
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	25.856.997.520	10.221.235.922
<i>Nguyên giá</i>	222		39.331.514.609	20.442.366.029
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.474.517.089)	(10.221.130.107)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	18.064.028.393	35.689.148.580
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		18.064.028.393	35.689.148.580
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		217.330.562	112.360.218
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	217.330.562	112.360.218
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		80.085.904.467	79.330.209.424

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.241.347.966	11.267.697.139
I. Nợ ngắn hạn	310		11.241.347.966	11.267.697.139
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.873.663.132	2.856.130.428
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	-	72.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.027.684.834	1.314.565.960
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	160.000.000	160.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.400.000.000	1.400.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	3.780.000.000	5.465.000.751
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.844.556.501	68.062.512.285
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	68.844.556.501	68.062.512.285
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(6.859.883.499)	(7.641.927.715)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7.641.927.715)	(828.506.967)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		782.044.216	(6.813.420.748)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		80.085.904.467	79.330.209.424

Người lập biểu



Hoàng Thị Minh Hoài

Kế toán trưởng



Lê Thị Út

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2022

Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Thuyết minh	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	5.836.397.901	463.015.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	157.863.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.836.397.901	305.152.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.657.132.987	73.998.324
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.179.264.914	231.153.676
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.708	24.104
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	74.667	459.314.850
Trong đó: chi phí lãi vay	23		74.667	115.314.850
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	233.900.700	275.485.010
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.416.433.248	3.249.204.836
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		528.868.007	(3.752.826.916)
12. Thu nhập khác	31		279.721.526	-
13. Chi phí khác	32	VI.7	131.515.661	1.662.975.930
14. Lợi nhuận khác	40		148.205.865	(1.662.975.930)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		677.073.872	(5.415.802.846)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	477.184.144
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(104.970.344)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		782.044.216	(5.892.986.990)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		782.044.216	(5.892.986.990)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	103	(778)

Người lập biểu



Hoàng Thị Minh Hoài

Kế toán trưởng



Lê Thị Út

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2022

Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		677.073.872	(5.415.802.846)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		3.253.386.982	1.999.418.234
- Các khoản dự phòng	03		237.716.954	1.971.225.366
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.708)	526.102.009
- Chi phí lãi vay	06		74.667	115.314.850
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.168.240.767	(803.742.387)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		107.836.313	28.509.684.384
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.386.079.591)	(2.125.106.368)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.083.653.819	(19.946.897.485)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		917.803	32.521.294
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(74.667)	(115.314.850)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(298.599.402)	(308.645.793)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.675.895.042	5.242.498.795
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.390.431.232)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	200.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.708	24.104
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.390.419.524)	200.024.104

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.031.060.000	6.035.640.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.716.060.751)	(9.121.618.763)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.685.000.751)</i>	<i>(3.085.978.763)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(399.525.233)	2.356.544.136
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.403.289.287	1.046.745.151
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngo	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.003.764.054	3.403.289.287

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2022

Người lập biểu

Hoàng Thị Minh Hoài

Kế toán trưởng

Lê Thị Út

Giám đốc

Hoàng Anh Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất bột đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rậm; đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát...; Sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm là kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Số người lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2021:** 07 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 07 người)
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
- Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các công ty con được hợp nhất:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD</i>	<i>Trạng thái hoạt động</i>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Thôn Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch	100%	100%	Hoạt động bình thường

- Tuyên bố về khả năng so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất:** : Số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản dùng cho hoạt động sản xuất và các chi phí sản xuất chung liên quan đến hoạt động sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	11 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	07 - 10

7. Nguyên tắc kế toán hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên liên quan tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- b. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- d. Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- f. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- g. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- h. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- i. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - a. Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - b. Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó

c. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.998.675.938	3.397.745.944
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.088.116	5.543.343
Cộng	<u>3.003.764.054</u>	<u>3.403.289.287</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>6.135.926.678</i>	<i>(3.629.000.000)</i>	<i>6.320.207.400</i>	<i>(3.391.283.046)</i>
Công ty Cổ phần xây lắp Tây Sơn	-	-	182.964.620	(182.964.620)
Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3.629.000.000	(3.629.000.000)	3.629.000.000	(2.540.300.000)
Công ty cổ phần HT Group Hòa Bình	245.136.957	-	-	-
Công ty cổ phần công nghệ phân bón Organic Viejoy Farm Việt Nam	1.510.162.557	-	-	-
Công ty TNHH MTV xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng	276.391.200	-	29.555.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thương mại Mỹ Phong	-	-	208.362.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tân An	-	-	235.675.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại BeeHub Việt Nam	-	-	1.684.111.220	(505.233.366)
Các khách hàng khác	475.235.964	-	350.539.560	(162.785.060)
Cộng	<u>6.135.926.678</u>	<u>(3.629.000.000)</u>	<u>6.320.207.400</u>	<u>(3.391.283.046)</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>5.340.788.532</i>	<i>5.245.788.532</i>
Ông Nguyễn Văn Vinh(4)	5.107.788.532	5.107.788.532
Các nhà cung cấp khác	233.000.000	138.000.000
Cộng	<u>5.340.788.532</u>	<u>5.245.788.532</u>

- (1) Là khoản tiền thanh toán theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 02/01/2017 giữa Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình với ông Nguyễn Văn Vinh tại thửa đất số CH02710 với diện tích 33.317,2 m² tại Xóm Trọng, Xã Phong Phú, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình. Hợp đồng chuyển nhượng không có công chứng và hiện Công ty chưa tiến hành các thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Khu đất này đã được công ty sử dụng làm mỏ đất sét phục vụ sản xuất gạch theo giấy phép thăm dò số 32/GP – UBND của UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/3/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác****a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác	693	-	12.990	-
Cộng	693	-	12.990	-

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền hợp tác đầu tư dự án (*)	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
Cộng	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-

(*)Số dư phải thu dài hạn khác là khoản tiền góp vốn hợp tác thực hiện dự án “Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường” trên diện tích 7,2 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 70.000.000.000 đồng, thời gian thực hiện dự án là 23 năm, tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình theo hai hợp đồng Hợp tác kinh doanh:

- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình; giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 9.000.000.000 đồng;
- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty con – Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 5.000.000.000 đồng;

Năm 2018, công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình đã xin dừng triển khai dự án. Tháng 2 năm 2019, dự án được cấp phép lại cho Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Nghị quyết HĐQT ngày 18/8/2020 đã quyết định việc chuyển khoản Hợp tác kinh doanh này từ công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình sang công ty Cổ phần HT Group. Ngày 25/8/2020, công ty đã ký thỏa thuận 3 bên với công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình và công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình về vấn đề này.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 Công ty Cổ phần HT Group đã được UBND tỉnh Hòa Bình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 56/GP-UBND theo đó Công ty được thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đến ngày 19 tháng 10 năm 2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 2507/QĐ-UBND của về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với Tổng trữ lượng 5.868.688 m³.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(3.391.283.046)	-	(3.391.283.046)
Trích lập dự phòng	(1.088.700.000)	-	(1.088.700.000)
Hoàn nhập dự phòng	850.983.046	-	850.983.046
Số cuối năm	(3.629.000.000)	-	(3.629.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	350.976.418	-	864.689.041	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang(*)	6.248.231.482	-	4.209.104.620	-
Thành phẩm	4.467.728.859	-	2.286.032.914	-
Hàng hóa		-	320.806.393	-
Cộng	11.066.936.759	-	7.680.632.968	-

(*) Là chi phí thi công lắp đặt công trình. Trong đó chi phí thực hiện san lấp mặt bằng tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Hợp đồng san lấp mặt bằng với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình ngày 01/01/2018, số tiền còn chưa nghiệm thu 3.921.247.764 đồng. Dự án này được chuyển đổi chủ đầu tư sang Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Tháng 3/2021, Công ty đã thực hiện nghiệm thu khối lượng thực hiện với Chủ đầu tư và đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dụng	793.336	1.711.139
Cộng	793.336	1.711.139

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	10.831.946.647	5.839.757.576	3.770.661.806	20.442.366.029
Mua trong năm		-	150.000.000	150.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.739.148.580			18.739.148.580
Số cuối năm	29.571.095.227	5.839.757.576	3.920.661.806	39.331.514.609

Trong đó: Giá trị tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.084.018.095 đồng.

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	4.051.393.485	3.449.848.113	2.719.888.509	10.221.130.107
Tăng trong năm	2.136.455.508	641.530.156	475.401.318	3.253.386.982
Số cuối năm	6.187.848.993	4.091.378.269	3.195.289.827	13.474.517.089

Giá trị còn lại

Số đầu năm	6.780.553.162	2.389.909.463	1.050.773.297	10.221.235.922
Số cuối năm	23.383.246.234	1.748.379.307	725.371.979	25.856.997.520

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	18.064.028.393	35.689.148.580
Đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tiến Trung Hòa Bình(1)	1.114.028.393	18.739.148.580
Quyền sử dụng đất_Tiến Trung(2)	10.500.000.000	10.500.000.000
Quyền sử dụng đất_Tiến Trung Hòa Bình(3)	6.450.000.000	6.450.000.000
Cộng	18.064.028.393	35.689.148.580

- (1) Chi phí thi công xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo kế hoạch điều chỉnh mở rộng quy mô dự án đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt theo quyết định chủ trương đầu tư số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc điều chỉnh quy mô và hạng mục đầu tư của dự án nhà máy gạch. Nhà máy đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng một phần, và đang tiếp tục hoàn thiện các hạng mục còn lại.
- (2) Công ty mua lại quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Hạnh tại lô đất số BL524975 với diện tích 20.808 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rãm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 03 tháng 4 năm 2020 với hộ gia đình Ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND. Theo đó, Công ty chịu trách nhiệm nộp thuế trước bạ và làm các thủ tục sang tên, đổi chủ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục trên.
- (3) Công ty mua lại quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn Tường tại lô đất số BL524980 với diện tích 16.944 m² tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rãm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 06 tháng 4 năm 2020 với hộ gia đình Ông Bùi Văn Tường, giá trị chuyển nhượng là 6.450.000.000 VND. Theo đó, Công ty chịu trách nhiệm nộp thuế trước bạ và làm các thủ tục sang tên, đổi chủ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục trên.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.873.663.132	2.856.130.428
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - FACCO	788.535.000	-
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty cổ phần công nghệ phân bón organic Vietjoy Farm Việt Nam	781.017.776	-
Công ty TNHH Thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Hà	594.404.820	594.404.820
Công ty TNHH Thép Nhật Trang	660.191.400	-
Các đối tượng khác	49.514.136	261.725.608
Cộng	4.873.663.132	2.856.130.428

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.400.000.000	1.400.000.000
Cổ tức phải trả	1.400.000.000	1.400.000.000
Cộng	1.400.000.000	1.400.000.000

(*) Theo Nghị Quyết HĐQT số 06/2021/NQ – HĐQT ngày 29/02/2021 thông qua việc gia hạn trả cổ tức cho cổ đông theo Thông báo xác nhận số 20/2018/CV-TTZ ngày 07/3/2018 sang 30/12/2022.

13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính các bên liên quan</i>	3.600.000.000	3.600.000.000	3.600.000.000	3.600.000.000
Vay Ông Hoàng Anh Quyết(1)	3.600.000.000	3.600.000.000	3.600.000.000	3.600.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính các tổ chức và cá nhân khác</i>	180.000.000	180.000.000	1.844.680.000	1.844.680.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	-	-
Vay các cá nhân khác(2)	180.000.000	180.000.000	1.844.680.000	1.844.680.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	-	-	20.320.751	20.320.751
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)	-	-	20.320.751	20.320.751
Cộng	3.780.000.000	3.780.000.000	5.465.000.751	5.465.000.751

(1) Là khoản vay ông Hoàng Anh Quyết để trả nợ vay ngân hàng TMCP Tiên Phong. Khoản vay này không tính lãi suất.

(2) Là các khoản vay cá nhân cá nhân với lãi suất 0%.

(3) Hợp đồng tín dụng số 210116-26004-76-01-SME ngày 23/01/2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 5/01/2016, lãi suất vay thả nổi theo lãi suất vay dài hạn của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô đầu tư tài sản cố định.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	3.600.000.000	-	-	3.600.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	20.320.751	-	(20.230.751)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.844.680.000	1.031.060.000	(2.695.740.000)	180.000.000
Cộng	5.465.000.751	1.031.060.000	(2.716.060.751)	3.780.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	75.704.440.000	(1.748.940.725)	73.955.499.275
Lợi nhuận trong năm trước	-	(5.892.986.990)	(5.892.986.990)
Số dư cuối năm trước	75.704.440.000	(7.641.927.715)	68.062.512.285
Số dư đầu năm nay	75.704.440.000	(7.641.927.715)	68.062.512.285
Lợi nhuận trong năm nay	-	782.044.216	782.044.216
Số dư cuối năm nay	75.704.440.000	(6.859.883.499)	68.844.556.501

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Thanh Tú	-	2.023.010.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tú	-	4.435.770.000
Ông Chen Yu	3.695.200.000	3.695.200.000
Ông Yang Xiao Dong	1.932.720.000	1.932.720.000
Bà Trần Thị Hiền	-	6.531.000.000
Bà Phạm Thị Đượm	5.600.000.000	5.600.000.000
Bà Nguyễn Thị Bảo Linh	-	3.635.000.000
Ông Huỳnh Văn Quảng	7.862.000.000	-
Ông Huỳnh Bích Quân	3.117.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	3.781.000.000	-
Bà Trần Thị Thu	8.814.000.000	-
Ông Jiang Chen	2.128.350.000	-
Ông Jiang Jingyan	1.840.900.000	-
Các đối tượng khác	36.933.270.000	47.851.740.000
Cộng	75.704.440.000	75.704.440.000

c) Cổ Phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.570.444	7.570.444
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu(VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	5.836.397.901	463.015.000
Doanh thu xây lắp	3.610.752.967	-
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.199.144.934	463.015.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.500.000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	157.863.000
Hàng bán bị trả lại	-	157.863.000
Doanh thu thuần	5.836.397.901	305.152.000

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	1.358.449.914	269.788.324
Giá vốn hoạt động xây lắp	2.000.553.349	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	10.676.493	-
Giá trị hàng tồn kho hư hỏng	287.453.231	-
Giá vốn hàng bán bị trả lại	-	(195.790.000)
Cộng	3.657.132.987	73.998.324

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.708	24.104
Cộng	11.708	24.104

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	74.667	115.314.850
Lỗ thanh lý công ty con	-	344.000.000
Cộng	74.667	459.314.850

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	233.900.700	275.485.010
Cộng	233.900.700	275.485.010

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	431.774.800	336.088.750
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.937.803	34.218.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	378.531.507	305.799.996
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	237.716.954	33.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	330.581.648	1.971.225.366
Chi phí khác	35.890.536	553.899.027
Cộng	1.416.433.248	3.249.204.836

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	182.126.113
Thuế bị phạt	131.515.661	580.670.175
Chi phí khác	-	900.179.642
Cộng	<u>131.515.661</u>	<u>1.662.975.930</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	677.073.872	(5.356.143.910)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.138.246.282	580.670.175
Chi phí không được trừ	131.515.661	580.670.175
Điều chỉnh do hợp nhất	1.006.730.621	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	1.815.320.154	(4.775.473.735)
Chuyển lỗ năm trước	(1.815.320.154)	-
Thu nhập tính thuế	-	(4.775.473.735)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	<u>477.184.144</u>
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>-</u>	<u>477.184.144</u>

9. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.838.103.972	464.007.155
Chi phí nhân công	830.074.800	1.026.003.345
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.937.803	34.218.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.253.386.982	1.999.418.234
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	237.716.954	1.971.225.366
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.428.739.264	1.198.531.907
Chi phí khác	39.490.536	14.972.797
Cộng	<u>9.629.450.311</u>	<u>6.096.744.824</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	782.044.216	(5.892.986.990)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	782.044.216	(5.892.986.990)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.570.444	7.570.444
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	103	(778)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.570.444	7.570.444
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.570.444	7.570.444

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng của ông Hoàng Anh Quyết	-	-
Ông Hoàng Anh Quyết cho công ty vay	-	3.600.000.000

Số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày ở thuyết minh số V.13

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm trước</u>
Ông Hoàng Anh Quyết – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	67.120.000
Bà Nguyễn Thùy Linh – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	39.600.000
Ông Lê Trọng Đan – Ban Kiểm soát	30.800.000
Bà Hoàng Thị Minh Hoài – Ban Kiểm soát	48.320.000
Bà Nguyễn Thị Mến – Phó Tổng Giám đốc	80.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các sự kiện quan trọng trong năm và sau thời điểm kết thúc năm tài chính

Nghị quyết số 01/2021/TTZ-DHDCĐ ký ngày 21 tháng 8 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều Công ty từ 75.704.440.000 VND lên 115.704.440.000 VND (tương ứng với số cổ phần tăng thêm là 4.000.000 cổ phần). Thời gian chào bán dự kiến thực hiện trong năm 2021, sau khi được UBCKNN chấp thuận. Đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa thực hiện xong việc chào bán này.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	3.780.000.000	-	-	3.780.000.000
Phải trả người bán	4.873.663.132	-	-	4.873.663.132
Các khoản phải trả khác	1.400.000.000	-	-	1.400.000.000
Cộng	10.053.663.132	-	-	10.053.663.132
Số đầu năm				
Vay và nợ	5.465.000.751	-	-	5.465.000.751
Phải trả người bán	2.856.130.428	-	-	2.856.130.428
Các khoản phải trả khác	1.560.000.000	-	-	1.560.000.000
Cộng	9.881.131.179	-	-	9.881.131.179

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.003.764.054	3.403.289.287	3.003.764.054	3.403.289.287
Phải thu khách hàng	2.506.926.678	2.928.924.354	2.506.926.678	2.928.924.354
Các khoản phải thu khác	14.000.000.693	14.000.012.990	14.000.000.693	14.000.012.990
Cộng	19.510.263.335	20.332.226.631	19.510.263.335	20.332.226.631
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	3.780.000.000	5.465.000.751	3.780.000.000	5.465.000.751
Phải trả người bán	4.873.663.132	2.856.130.428	4.873.663.132	2.856.130.428
Các khoản phải trả khác	1.400.000.000	1.560.000.000	1.400.000.000	1.560.000.000
Cộng	10.053.663.132	9.881.131.179	10.053.663.132	9.881.131.179

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn.

5. Thông tin bộ phận

Trong năm công ty chỉ phát sinh doanh thu bán gạch thành phẩm. Toàn bộ hoạt động của công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 20 tháng 04 năm 2022

Người lập biểu



Hoàng Thị Minh Hoài

Kế toán trưởng



Lê Thị Út

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

